

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo; Nhãn hiệu và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu đối với các hàng hóa có yêu cầu các tiêu chuẩn được quy định tại Mục 1, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. Hàng hóa do nhà thầu chào phải nêu rõ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.	Đạt
		Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, không cung cấp đủ các tiêu chuẩn, được quy định tại Mục 1, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. Hàng hóa do nhà thầu chào không nêu rõ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ	Không đạt
b	Tài liệu chứng minh quy định tại Mục E-CDNT 10.8 – Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu	Có tài liệu chứng minh quy định tại Mục E- CDNT 10.8 – Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu.	Đạt
		Không có tài liệu chứng minh theo quy định tại Mục E-CDNT 10.8 – Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu	Không đạt
2	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá		
a	Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá trong trường hợp là hàng nhập khẩu	Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) trong trường hợp hàng là hàng nhập khẩu khi giao hàng.	Đạt
		Không có cam kết xuất trình chứng nhận CO, CQ trong trường hợp là hàng nhập khẩu khi giao hàng	Không Đạt
b	Tiêu chuẩn chất lượng ISO, + quy chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất, cung cấp.	+ Cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu đối với các hàng hóa có yêu cầu các tiêu chuẩn; ISO đối với nhà sản xuất hãng sản xuất hàng hóa được quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. + Đối với trường hợp hàng hóa, thiết bị không phải do nhà thầu sản xuất, nhà thầu tham dự cung cấp hợp đồng nguyên tắc (hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương) cung cấp hàng hóa, thiết bị với đơn vị cung cấp, liệt kê đầy đủ tính năng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu	Đạt

		của HSMT tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật	
		Không cung cấp tài liệu theo yêu cầu trên	Không Đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		
	(a) Thuyết minh tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có bản vẽ thuyết minh đầy đủ giải pháp cung cấp, thi công lắp đặt các loại hàng hóa chi tiết, phù hợp với đề xuất về tiến độ.	Đạt
		Không có bản vẽ thuyết minh đầy đủ giải pháp thi công lắp đặt chi tiết hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ.	Không đạt
	(b) Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự cho công tác cung cấp hàng hóa	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, nêu rõ trách nhiệm của từng người.	Đạt
		Không có sơ đồ, thuyết minh sơ đồ hoặc có nhưng không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ	Không đạt
4	Khả năng cung cấp hàng hóa cho gói thầu và đảm bảo vệ sinh môi trường, ATLĐ trong thi công		
	(a) Khả năng cung cấp hàng hóa cho gói thầu	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp hoặc giấy ủy quyền của hãng sản xuất đối với các hàng hóa, thiết bị chính cung cấp cho gói thầu. Hoặc nếu hàng hóa, thiết bị chính nhà thầu tự sản xuất thì nhà thầu phải có tài liệu chứng minh. Hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp vật liệu đầu vào (kèm theo chứng nhận, xuất xứ của nhà sản xuất)	Đạt
		Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp hoặc giấy ủy quyền của hãng sản xuất hàng hóa, thiết bị chính cung cấp cho gói thầu. Đối với hàng hóa tự sản xuất được không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
	(b) Đảm bảo vệ sinh môi trường, ATLĐ trong thi công	Có thuyết minh và cam kết Đảm bảo vệ sinh môi trường, ATLĐ trong thi công	Đạt
		Không Có thuyết minh và cam kết Đảm bảo vệ sinh môi trường, ATLĐ trong thi công	Không đạt
5	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
	Có bảng tiến độ và Cam kết tiến độ cung cấp hàng hóa với thời gian ≤ 20 ngày (có tính đến điều kiện thời tiết)		Đạt
	Không bảng tiến độ hoặc Cam kết tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có thời gian cung cấp > 20 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết		Không đạt
6	Thời gian bảo hành và bảo trì thiết bị		

	- Có cam kết bảo hành ít nhất là 12 tháng cho các thiết bị trong gói thầu và công tác hướng dẫn sử dụng, vận hành. - Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành >12 tháng thì cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất; - Có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành ít nhất là 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu. - Đối với hệ thống Camera nhà thầu tham dự phải cam kết đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng và đáp ứng văn bản Số: 6124/SYT-QLBHYTCNTT ngày 24/06/2026 của Sở Y tế Hà Nội. - Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt.	Đạt
	- Không có cam kết bảo hành hoặc thời gian bảo hành ít hơn 12 tháng cho các thiết bị trong gói thầu và công tác hướng dẫn sử dụng, vận hành. - Hoặc Không cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất, Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành >12 tháng theo nhà sản xuất; - Hoặc Không có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành hoặc thời gian bảo trì ít hơn 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu không có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu. - Đối với hệ thống Camera nhà thầu không có cam kết đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng và văn bản Số: 6124/SYT-QLBHYTCNTT ngày 24/06/2026 của Sở Y tế Hà Nội. - Hoặc Không có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt.	Không đạt
7	Uy tín nhà thầu trong thi công	
	Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có các hành vi gian lận, kê khai không trung thực trong quá trình tham gia dự thầu các gói thầu mà bị chủ đầu tư hoặc các đơn vị liên quan kết luận.	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và có các hành vi gian lận, kê khai không trung thực trong quá trình tham gia dự thầu các gói thầu mà bị chủ đầu tư hoặc các đơn vị liên quan kết luận.	Không đạt
8	Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của Hàng hóa khi chào thầu	
	Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa: Hàng hóa ở đây là danh mục theo yêu cầu trong yêu cầu về Phạm vi cung cấp. - Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của hàng hóa nhập khẩu. - Cung cấp đầy đủ Catalogue kỹ thuật, cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng của hàng hóa cung cấp cho gói thầu - Thiết bị phải có catalogue, tài liệu của nhà sản xuất trong đó thể hiện đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Đạt
	Nhà thầu không cung cấp một trong các tài liệu như trên.	Không đạt

Kết luận	Có tất cả các tiêu chí được xác định là đạt	Đạt
	Khi có một tiêu chí được xác định là không đạt	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

**Ghi chú: Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu bản gốc để đối chiếu, xác minh tính xác thực của các tài liệu nộp trong E-HSDT, trong quá trình đánh giá E-HSDT nếu được Bên mời thầu yêu cầu.*

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.